| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ | *TP. Yên Bái, ngày 10 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 388/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thuý N, sinh năm 1984;

- Bị đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ 05, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thuý N và anh Trần Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

- Giao cho chị Phạm Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Bảo A, sinh ngày 13/5/2015 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

- Giao cho anh Trần Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hương L, sinh ngày 15/01/2009 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Phạm Thuý N, anh Trần Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Phạm Thuý N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tại biên lai thu số: AA/2022/0002237, ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị Phạm Thuý N được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Trần Quốc H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đương sự (02);
- UBND phường Đ, thành phố Y (GCNKH số 77 – ngày 23/12/2006);
- Lưu HS, TA, KT.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Lê Thị Hoàng Hải**